

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ GIỚI THIỆU VỀ MÌNH
Thời gian thực hiện 3 tuần (Từ ngày 14 tháng 10/2024 đến 11 tháng 01/2024)

Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ C	
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				
1	<p>- Trẻ biết hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.</p>	<p>* Tập các nhóm cơ hô hấp + Hô hấp: Ngửi hoa + Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân + Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Chân: Chân đưa sang ngang.</p>	<p>* HĐH + Hô hấp: Ngửi hoa + Tay: Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân + Bụng: Quay sang trái sang phải kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Chân: Chân đưa sang ngang.</p>	
2	<p>* Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đứng một chân và giữ thăng bằng người trong 10 giây</p>	<p>- Đi bằng mép ngoài bàn chân.</p>	<p>* HĐH - Đi bằng mép ngoài bàn chân.</p>	
4	<p>* Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m).</p>	<p>- Tung bóng lên cao và bắt bóng</p>	<p>* HĐH - Tung bóng lên cao và bắt bóng</p>	
5	<p>* Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.</p>	<p>- Bò đích dắc qua 7 điểm.</p>	<p>* HĐH - Bò đích dắc qua 7 điểm.</p>	
7	<p>* Trẻ phối hợp và có kỹ năng trong cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi bàn tay. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - TỰ cài, cởi cúc, khâu luồn dây giày, cài quai</p>	<p>- Các loại cử động của bàn tay, ngón tay và cổ tay. + Lắp ráp. + Khâu, luồn, buộc dây.</p>	<p>* HĐ chơi - Xây đường về nhà của bé. Xếp hình bé tập thể dục. Xây bể bơi. - Khâu, luồn quần áo của bé, cài quai dép. - Buộc dây giày. - TCTV: Khâu giày, buộc dây</p>	

	dép.			
		* Dinh dưỡng và SK		
8	<p>* Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... - Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả... 	<p>+ Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.</p>	<p>* HD ăn ngủ, vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện về 4 nhóm TP - TCTV: Vitamin <p>* HD chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn 4 nhóm TP - Bán hàng - TCTV: Lăn lượt, xô đẩy 	
11	<p>* Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. 	<p>* HD ăn ngủ, vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trải nghiệm: Gấp quần áo <p>* HD chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nấu ăn, gia đình, cô giáo. 	
13	<p>* Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. 		
14	<p>* Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy - Ra nắng đội mũ. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... 	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. 	<p>* HDH:</p> <p>Trò chuyện lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.</p> <p>TCTV: Đánh răng</p> <p>* HD chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bác sĩ 	
17	<p>* Trẻ nhận biết được nguy cơ không ăn toàn khi ăn uống và phòng tránh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,... - Biết ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp 	<p>* HD ăn ngủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện khi ăn không cười đùa, phải bỏ hạt khi ăn quả. TCTV hóc sặc - Trò chuyện không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, uống các loại nước có ga. TCTV: Ngộ độc thực phẩm <p>* Hoạt động chơi</p>	

			- Trẻ tô màu những hình ảnh đi đúng phần đường qui định * HĐH - Trò chuyện về cách đi bộ trên vỉa hè
19	* Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Đi bộ trên hè		

2. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

* KPKH:

20	- Trẻ thích tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?...	` Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* HĐH: - Trò chuyện về cơ thể bé. + TCTV: Thị giác, thính giác, vị giác, khứu giác, xúc giác. * HĐC: - Tay trái, tay phải của bé. TCTV: Tay trái, tay phải
21	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây	* HĐ chơi: - Trò chơi: Ai nhanh. - Chăm sóc cây, lau lá, tưới nước.

*LQVT:

41	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	* HĐH: -Phân biệt phía phải phía trái của bạn khác - Xác định phía trên - phía dưới(phía trước - phía sau; của bạn khác
----	--	---	---

*KPxH:

43	-Trẻ biết nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân	* HĐC: - Trò chuyện về cơ thể bé.
----	---	---	---

3. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

52	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động	` Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên	* HĐC: - Lấy cây hoa màu đỏ
----	--	---	---------------------------------------

	tập thể.	tiếp.	đặt phía bên phải bạn búp bê * HD Ăn, ngủ trưa: - Ăn xong cất bát, xếp ghế, lau miệng, đi vệ sinh.
54	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	` Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* HDH: - Truyện: Đôi tai xấu xí - TCTV: Xấu xí, gương cảnh giao tiếp.
59	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao...	- Đồng dao: Tay đẹp	* HDH: - Thơ: Bé thổi com * HDC: - Đồng dao: Tay đẹp
68	- Trẻ biết nhận dạng chính xác các chữ a, â, ă trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng chính xác các chữ cái: a, ă, â - Tập tô, đồ chữ cái: a, ă, â	* HDH: - LQCC: a, ă, â - Tập tô, đồ chữ cái: a, ă, â * HD chơi: - Trải nghiệm: Xếp chữ cái bằng cơ thể - Chơi vắn nút chai, gấp bông, ong tìm chữ. - Trò chơi săn tìm chữ cái
69	- Trẻ biết tô, đồ a, ă, â.		

4. LĨNH VỰC TÌNH CẢM – KỸ NĂNG XÃ HỘI

70	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	* HD H: - Trò chuyện về tên tuổi, giới tính, sở thích, nói điều bé thích, không thích TCTV: Bạn trai, bạn gái * HD chơi: - Trò chơi: Kéo co, lộn cầu vòng, mèo đuổi chuột.
72	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác.	* HD chơi: - Trò chơi: Tìm bạn thân

77	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	* HD chơi: - Trò chơi: Tôi vui tôi buồn.
78	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	* HD chơi: - Cô giáo, gia đình.
5. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ			
93	- Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	` Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* HD chơi: - Xem sách tranh ảnh, làm anbum về sự lớn lên của bé. - Hát, múa, các bài (Em vẽ , Nghe hát Thật đáng chê)
94	- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình		
95	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao thích nghe và kể câu chuyện..	` Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi). ` Nghe và nhận ra sắc thái vui của các bài hát, bản nhạc. + Em là bông hồng nhỏ. + Năm ngón tay ngoan + Thật đáng chê.	* HDH: - Nghe hát: + Năm ngón tay ngoan + Thật đáng chê. + Em là bông hồng nhỏ.
96	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Em vẽ	* HDH: - Dạy hát: Em vẽ

	mặt..			
97	- Trẻ biết VĐ nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp).	- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp. + Vì sao con mèo rửa mặt	* HDH: - VTTN: Vì sao con mèo rửa mặt. - VĐTN: Mời bạn ăn - TCAN: Vòng tròn vui nhộn - TCTV: Vại nước, râu cước.	
99	- Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ, dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* HDH: - Vẽ chân dung của tôi - Dán các bộ phận còn thiếu. * HD chơi: - Xếp hạt, hạt, rom bạn trai, bạn gái. Làm đồ dùng đồ chơi bằng lá. - Vẽ dán các bộ phận còn thiếu của bé	
100	- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
103	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.		
106	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình		
107	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.		

CHUẨN BỊ

- Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề: Bé giới thiệu về mình
- Thẻ chữ cái, chữ số, đất nặn, sáp màu, bút chì... giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu chuyện... liên quan đến chủ đề Bé giới thiệu về mình
- Đàn, đài, băng cát xéc, hoa cài tay, đủ cho trẻ.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề: Bé giới thiệu về mình.

MỞ CHỦ ĐỀ

- Trưng bày tranh ảnh về chủ đề : Bé giới thiệu về mình
- Trò chuyện với trẻ về tên, tuổi, giới tính.
- Cách chăm sóc, bảo vệ và giữ gìn sức khỏe cho bản thân.
- Cho trẻ nghe các bài hát, xem băng nói về các bộ phận, chức năng của một số giác quan trên cơ thể, và cho trẻ xem băng, đĩa, video nói về chủ đề.

- Cho trẻ làm quen với các bài thơ, đồng dao về chủ đề trường: Bé giới thiệu về mình
- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về chủ đề : Bé giới thiệu về mình

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thuý Hằng